

ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU HIỆP^(*)
HÀ THỊ NGÀ^(**)

Ngày nhận bài: 17/6/2024 Ngày thẩm định: 20/6/2024 Ngày duyệt đăng: 20/8/2024

Tóm tắt: Căn cứ cơ sở lý luận và thực tiễn của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Việt Nam, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường, mục tiêu phát triển của đất nước. Trải qua gần một thế kỷ, đặc biệt là qua gần 40 năm đổi mới đất nước, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Việt Nam đạt được đã khẳng định con đường mà Đảng và nhân dân Việt Nam lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn, góp phần bảo vệ và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với xu thế thời đại và nguyện vọng của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; độc lập dân tộc

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt to lớn của lịch sử dân tộc Việt Nam. Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng hơn 94 năm qua, nhân dân Việt Nam đã đập tan ách thống trị, nô dịch của đế quốc và phong kiến, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, đưa đất nước bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, hòa bình, thống nhất, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Công cuộc đổi mới đất nước đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, từng bước xác lập vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Những thắng lợi vĩ đại đó của cách mạng Việt Nam bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó, nhân tố quyết định chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc lựa chọn con đường cho dân tộc Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chính là mục tiêu, khát vọng, động lực và là nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, con đường cho dân tộc dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

1. Cơ sở lý luận

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, sự phát triển của xã hội loài người là quá trình vận động, phát triển lịch sử - tự nhiên từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Quá trình này diễn ra một cách khách quan,

^(*) ThS, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

^(**) ThS, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

tuân theo những quy luật vốn có của nó, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.

Hình thái kinh tế - xã hội cao nhất của lịch sử loài người là chủ nghĩa cộng sản (giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội). Đó là xã hội tốt đẹp, không còn áp bức, bóc lột, bất công; là xã hội có nền kinh tế phát triển cao, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao về vật chất và tinh thần; con người đều được phát triển toàn diện. C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh, xã hội mới ra đời được “thai nghén” từ trong lòng xã hội cũ, với những cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội cũ. Hai ông khẳng định: “Chủ nghĩa cộng sản nảy sinh ra từ nền đại công nghiệp và những hậu quả của đại công nghiệp: từ sự xuất hiện thị trường thế giới và cuộc cạnh tranh không thể kìm hãm được do sự xuất hiện của thị trường thế giới gây ra; từ những cuộc khủng hoảng thương nghiệp ngày càng có tính chất phá hoại và tính phổ biến và giờ đây đã hoàn toàn trở thành những cuộc khủng hoảng của thị trường thế giới; từ sự hình thành ra giai cấp vô sản và sự tích tụ của tư bản; và từ cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản do đó mà nảy sinh ra. Chủ nghĩa cộng sản, ở mức độ nó là lý luận, là sự biểu hiện lý luận của lập trường của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh đó và sự khái quát lý luận về những điều kiện giải phóng của giai cấp vô sản”⁽¹⁾. Trong tác phẩm *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*, C.Mác cho rằng: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa *thoát thai* từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra”⁽²⁾.

V.I.Lênin nhấn mạnh tính quy luật chung của sự phát triển lịch sử toàn thế giới. Từ chủ nghĩa đế quốc ngày nay chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày mai, nhân loại cũng sẽ trải qua những con đường có muôn

màu muôn vẻ như thế. Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội⁽³⁾. Nói cách khác, theo V.I.Lênin, quá trình phát triển các hình thái kinh tế - xã hội bao hàm một số giai đoạn phát triển đặc thù về hình thức và trật tự phát triển. Một quốc gia, dân tộc không nhất thiết phải trải qua tuần tự, mà có thể bỏ qua một số hình thái kinh tế - xã hội. Như vậy, khả năng phát triển “bỏ qua” một hình thái kinh tế - xã hội của quốc gia nào đó là điều hoàn toàn có thể xảy ra, nếu như quốc gia đó hội tụ đủ các điều kiện cần thiết. Sự “bỏ qua” đó không trái với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, mà thể hiện sự vận dụng linh hoạt và sáng tạo vào điều kiện cụ thể của mỗi nước.

Với những nghiên cứu về sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra tính tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản và tính tất yếu ra đời của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đây là cơ sở lý luận để các quốc gia, dân tộc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

2. Cơ sở thực tiễn

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Việt Nam theo lập trường phong kiến hay dân chủ tư sản đều gặp bế tắc trong xác định đường lối, con đường phát triển và phương pháp đấu tranh nên lần lượt thất bại, bị thực dân Pháp đàn áp, dìm trong biển máu. Thực tiễn này cho thấy, chủ nghĩa tư bản hay chế độ phong kiến đều không thể là con đường giúp Việt Nam giành được độc lập. Thực tiễn đặt ra yêu cầu phải tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc, thực chất là việc xác định vai trò lãnh đạo của

một giai cấp cấp tiến. Trong bối cảnh đó, từ đầu thế kỷ XX, giai cấp công nhân Việt Nam đã bước lên vũ đài chính trị, phát cao lời hiệu triệu về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hoàn toàn đáp ứng nguyện vọng, ý chí của dân tộc Việt Nam, lôi cuốn, tập hợp hàng vạn quần chúng dưới lá cờ của giai cấp vô sản, tiến lên đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và xây dựng nước Việt Nam độc lập, giàu mạnh, phát triển.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã khảo nghiệm thực tiễn tại nhiều nước tư bản chủ nghĩa, nghiên cứu kỹ các cuộc cách mạng tư sản. Người đánh giá cao tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và quyền con người của Cách mạng tư sản Anh, Cách mạng tư sản Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp,... nhưng Người cũng chỉ rõ hạn chế của cách mạng tư sản, đó là không đem lại tự do, bình đẳng thật sự cho người lao động. Những cuộc cách mạng đó “tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”⁽⁴⁾. Sự giàu có, xa hoa của các nước tư bản, đế quốc không xuất phát từ tính ưu việt hay bản chất tốt đẹp của chế độ này, mà xuất phát từ quá trình áp bức, bóc lột, nô dịch các dân tộc thuộc địa, từ máu, mồ hôi, nước mắt của các dân tộc thuộc địa.

Đầu thế kỷ XX, 09 nước đế quốc: Anh, Pháp, Mỹ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Hà Lan, Nhật Bản, Bỉ với “tổng số dân 320.657.000 người và với diện tích 11.407.600 km² bóc lột các nước thuộc địa gồm hàng trăm dân tộc với số dân 560.193.000 người với diện tích 55.637.000 km². Toàn bộ lãnh thổ của các nước thuộc địa rộng gấp năm lần lãnh thổ của các chính quốc, còn số dân của các chính quốc chưa bằng 3/5 số dân của các nước thuộc địa”⁽⁵⁾. Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận thức được tính chất phản động của giai cấp tư sản. Chính vì vậy, Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) và rút ra kết luận: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã

thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật”⁽⁶⁾. Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ và thành công đã tác động rất lớn đến phong trào cách mạng thế giới, trở thành nguồn động lực, sức mạnh to lớn, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, Quốc tế Cộng sản được thành lập (năm 1919), các đảng cộng sản ra đời ở các nước thuộc địa, phụ thuộc, thậm chí ngay trong lòng các nước tư bản (Anh, Pháp, Mỹ, Đức,...). Điều này đã chứng minh chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và cách mạng vô sản trở thành xu hướng phát triển của nhân loại, thời đại.

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, chịu ảnh hưởng trực tiếp của Cách mạng Tháng Mười Nga về sự lựa chọn con đường phát triển của dân tộc, chính là con đường cách mạng vô sản với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu, định hướng này không còn là lý thuyết mà đã trở thành hiện thực với thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Được thành lập vào năm 1922, với diện tích rộng lớn khoảng 22 triệu km² (chiếm 1/6 diện tích trái đất)⁽⁷⁾, nhưng chỉ với kế hoạch 05 năm lần thứ nhất (1928 - 1932), Liên Xô đã đạt được những thành tựu kỳ diệu. Từ một nước nông nghiệp, Liên Xô vươn lên trở thành nước công nghiệp, cùng với những tiến bộ về kinh tế, khoa học, giáo dục - đào tạo phát triển mạnh mẽ, mức sống của các tầng lớp nhân dân ổn định và ngày càng được nâng cao. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tỏ rõ sức mạnh và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, làm cho đông đảo quần chúng bị áp bức, bóc lột trên thế giới phấn khởi, tin tưởng, coi Liên Xô là nguồn cổ vũ, thành trì cho cuộc đấu tranh giải phóng.

Như vậy, với thành công trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đã làm “bùng sáng” 1/6 diện tích trái đất. Thành công

này không chỉ khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa - một chế độ mang đến đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân Liên Xô, mà còn lôi cuốn nhân dân thế giới đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, trong đó có dân tộc Việt Nam.

3. Sự lựa chọn của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, với tính ưu việt, có sức hấp dẫn lớn đối với các dân tộc thuộc địa. Trong những năm đầu của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội đã trở thành hiện thực. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã trở thành sự lựa chọn của nhân loại tiên bộ, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Đối với cách mạng Việt Nam, qua quá trình nghiên cứu lý luận, khảo nghiệm thực tiễn, đặc biệt khi nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người, tức là phải đi tới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Sự gặp gỡ giữa Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác - Lênin là sự gặp gỡ tất yếu giữa chủ nghĩa yêu nước với hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của thời đại. Người đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, gieo hạt giống chủ nghĩa xã hội vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc khẳng định chủ nghĩa xã hội hoàn toàn có thể thực hiện được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng, trong đó có Việt Nam. Con đường cách mạng Việt Nam trong gần một thế kỷ qua đã chứng minh tính đúng đắn của nhận định này.

Việc cách mạng Việt Nam phát triển bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đã được Đảng khẳng định trong các cương lĩnh chính trị. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (tháng 02/1930), Đảng xác định rõ con đường đấu tranh của cách mạng Việt Nam: “Làm tư

sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽⁸⁾. Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định, cách mạng Việt Nam “bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”⁽⁹⁾.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 xác định: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản, từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến”⁽¹⁰⁾. Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng đã làm rõ nội hàm của việc bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, là: “bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”⁽¹¹⁾. Như vậy, “bỏ qua” chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam chỉ là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, không xây dựng Việt Nam thành một nước tư bản chủ nghĩa. Nhưng, trong quá trình “bỏ qua” đó, với những thành tựu đạt được dưới chế độ chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là khoa học, công nghệ tiên tiến và những kinh nghiệm, hình thức, bước đi mà trong quá trình chủ nghĩa tư bản đã phù định xã hội phong kiến, có chọn lọc cần được tiếp thu, kế thừa để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng chỉ rõ: “Kiên định và vận dụng, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽¹²⁾; “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã

hội chủ nghĩa”⁽¹³⁾, đáp ứng nguyện vọng của dân tộc Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽¹⁴⁾.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm đổi mới, vị thế của đất nước không ngừng được nâng lên trên trường quốc tế. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽¹⁵⁾. Quy mô nền kinh tế của Việt Nam năm 2023 đạt khoảng 433,3 tỷ USD, xếp thứ 05 trong khu vực Đông Nam Á và là nền kinh tế lớn thứ 35 trên thế giới⁽¹⁶⁾; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD⁽¹⁷⁾. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 57% năm 1990⁽¹⁸⁾ xuống còn 5,71% năm 2023⁽¹⁹⁾. Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói từ năm 2002; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010; chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,726 vào năm 2022, xếp thứ 107/193 quốc gia⁽²⁰⁾, thuộc nhóm nước có chỉ số HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển. Về đối ngoại, Việt Nam đạt được những thành tựu vô cùng to lớn, thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia trên thế giới⁽²¹⁾, trong đó, có tất cả các nước lớn, với 07 đối tác chiến lược toàn diện.

Những thành tựu to lớn của Việt Nam được toàn dân và cả thế giới công nhận, không một thế lực nào có thể xuyên tạc. Những thành tựu này đã khẳng định sự lựa

chọn độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng và dân tộc Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế của thời đại và đáp ứng ý chí, nguyện vọng của dân tộc Việt Nam □

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.399

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.19, Sdd, tr.33

(3) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.30, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.160

(4) và (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.296 và 304

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.3-4

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr.254

(8) và (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.2 và 98

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.133

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.60, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.130-131

(12), (13) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.109, 35-36 và 25

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sdd, tr.624

(16) Thu Thủy, *Thành quả của công cuộc đổi mới*, <https://nhandan.vn>, ngày 26/4/2024

(17) Tô Hà, *Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 430 tỷ USD*, <https://nhandan.vn>, ngày 01/01/2024

(18) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Phân tích và Dự báo - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Tổng cục Thống kê, Viện Nghiên cứu phát triển Mê Kông và Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc tại Việt Nam, *Báo cáo nghèo đa chiều ở Việt Nam: Giảm nghèo ở tất cả các chiều cạnh để đảm bảo cuộc sống có chất lượng cho mọi người*, 2016, tr.4

(19) Thông Tấn xã Việt Nam, *Tỷ lệ nghèo đa chiều cả nước năm 2023 là 5,71%*, <https://infographics.vn>, ngày 18/02/2024

(20) Mạnh Hùng, *Việt Nam nằm trong nhóm cao về Chỉ số phát triển con người (HDI)*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 14/3/2024

(21) Hà Nhân, *Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia thứ 193 trên thế giới*, <https://tienphong.vn>, ngày 22/9/2024